TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 663/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 12.7.2018.
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên
2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân *huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mến - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1510/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28.5.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2018/QĐST- HNGĐ ngày 18.6.2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L – sinh năm: 1972. (có đơn xin vắng mặt)
Thường trú: 246/236 ấp 2, xã X, huyện Y, Tp. Z.
Bị đơn: Ông Huỳnh Văn M – sinh năm: 1969. (vắng mặt)
Thường trú: 246/236 ấp 2, xã X, huyện Y, Tp. Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 10.10.2017, bản tự khai và các biên bản không tiến hành hòa giải được nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Huỳnh Văn M tự nguyện tổ chức đám cưới vào năm 1993, đến năm 2000 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, Tp. Z vào ngày 21.3.2000.

Sau khi cưới vợ chồng bà sống bên gia đình chồng, sau đó hai năm thì ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng 11.2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông M có người phụ nữ khác, về nhà thường hay đánh đập, xúc phạm bà và còn ghen tuông vô cớ, ông M không quan tâm chăm sóc gia đình, ông M đã bỏ nhà đi và ở với người phụ nữ khác bỏ mặc gia đình, bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông M vẫn không thay đổi. Ông bà ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Huỳnh Văn M.

- Về con chung: có 02 con chung Huỳnh Văn M, sinh ngày 28.12.1994 (đã trưởng thành) và Huỳnh Anh T, sinh ngày 14.11.2000. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi Anh T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn M thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng ông M không đến Tòa nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Về phía bị đơn Huỳnh Văn M, Tòa án đã tống đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông M vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn trình bày ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn M là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bị đơn ông Huỳnh Văn M cư trú tại 246/236 ấp 2, xã X, huyện Y, Tp. Z nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Quyết định nói trên theo quy định của pháp luật tố tụng nhưng ông Huỳnh Văn M không đến, phiên tòa phải hoãn và Quyết định hoãn phiên tòa cũng được tống đạt hợp lệ cho ông M nhưng ông M vẫn không có mặt. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L có đơn xin vắng mặt. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử nhận thấy bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn M tự nguyện xây dựng gia đình từ năm 1993, đến năm 2000 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, Tp. Z vào ngày 21.3.2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

* Về quan hệ vợ chồng: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn M có thời gian sống chung từ năm 1993, có đăng ký kết hôn vào năm 2000 và đã có 02 con chung. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh theo lời trình bày của bà L là do ông M có người phụ nữ khác bên ngoài, không quan tâm lo lắng cho gia đình, có hành vi dùng vũ lực và xúc phạm bà. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ và Thông báo phiên hòa giải theo quy định để tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn M trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông Huỳnh Văn M không

đến, như vậy việc hàn gắn là không còn biện pháp. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Huỳnh Văn M đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ly hôn là cần thiết nên việc bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn M là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

* Về con chung: có 02 con chung Huỳnh Văn M, sinh ngày 28.12.1994 (đã trưởng thành) và Huỳnh Anh T, sinh ngày 14.11.2000. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi Anh T đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông Mén cấp dưỡng nuôi con. Hiện Anh T đang sống chung với bà. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim L phù hợp với nguyện vọng của trẻ Anh T đồng thời việc giao con chung cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo được sự ổn định và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt nên yêu cầu này có cơ sở chấp nhận và ghi nhận việc bà không yêu cầu ông Huỳnh Văn M cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn Huỳnh Văn M, Tòa án đã tiến hành tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông Huỳnh Văn M không đến Tòa để đưa ra ý kiến và yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam;

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L.

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn ông Huỳnh Văn M.

* Về con chung: có 02 con chung Huỳnh Văn M, sinh ngày 28.12.1994 (đã trưởng thành) và Huỳnh Anh T, sinh ngày 14.11.2000.

Giao Huỳnh Anh T cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm ngưng việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Huỳnh Văn M cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim L.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: không có.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Kim L chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0017594 ngày 25.12.2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Cơ quan THADS H.HM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Hồng Hoa